BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: ……..... Lớp: 2A.....Số phách: ……

Trường Tiểu học Đồng Hòa Giám thị: 1,……....2,.....

Giám khảo: 1,…….....2,..... Số phách:…….....

Duyệt đề	**Điểm**	**Lời nhận xét của giáo viên**
		....

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm văn bản sau:

CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ

Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng "Trời ơi, con tôi!". Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi, bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy. Bố còn bảo ẵm một đứa bé mệt hơn cày một đám ruộng. Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân. Đó là một nỗi khổ của bố. Bố tôi to khoẻ lắm. Với bố, đi nhẹ là một việc cực kì khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: (M1- 0,5đ) Bố vẫn nhớ mãi ngày nào?

A. Ngày bạn nhỏ trong đoạn văn khóc.

B. Ngày bạn nhỏ chào đời.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng.

Câu 2: (M1- 0,5đ) Ban đêm người bố đã thức để làm gì?

A. Làm ruộng. B. Để bế bạn nhỏ ngủ. C. Để được nhìn thấy bạn nhỏ ngủ.

Câu 3: (M2- 0,5đ) Câu "Bố tôi to khoẻ lắm." **được viết theo theo mẫu câu nào?**

A. Câu nêu đặc điểm.

B. Câu nêu hoạt động.

C. Câu giới thiệu.

Câu 4: (M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu hoạt động để nói về tình cảm của người bố dành cho con.

III. Viết

1.Nghe- viết (2,5 đ) Cây xấu hổ (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 31; từ Nhưng những cây cỏ đến vội bay đi)

Cây xấu hổ

2. Bài tập (0,5 đ). Điền r/d/gi vào chỗ chấm

.....a vào .....a đình ...ành dụm

3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em.

G :

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?
- Nó có đặc điểm gì?
- Nó giúp ích gì cho em trong học tập?
- Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc to :3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

***Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)
- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Tớ là lê – gô.(trang 97)
- Rồng rắn lên mây. (trang 101)
- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	C	C	A
Điểm	0,5	0,5	0,5

Câu 4: (0,5 điểm)

- Viết câu đúng mẫu là câu nêu họa động, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm thì được 0,5 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.

- *VD:* + Bố chăm sóc con.

+ Bố yêu thương con.

+ Bố thức trông con ngủ.

II. Viết

1.Nghe- viết:

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

2. Bài tập : (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,2 điểm)

ra vào gia đình dành dụm

3 . **Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em. (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Tả được đồ dùng học tập của em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: ……..... Lớp: 2A.....Số phách: ……

Trường Tiểu học Đồng Hòa Giám thị: 1,……...2,.....

Giám khảo: 1,…….....2,..... Số phách:…….....

Duyệt đề	**Điểm**	**Lời nhận xét của giáo viên**
		....

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm văn bản sau:

Thần đồng Lương Thế Vinh

Lương Thế Vinh từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh

Có lần, cậu đang chơi bên gốc đa cùng các bạn thì thấy một bà gánh bưởi đi qua. Đến gần gốc đa, bà bán bưởi vấp ngã, bưởi lăn tung tóe dưới đất. Có mấy trái lăn xuống một cái hố sâu bên đường. Bà bán bưởi chưa biết làm cách nào lấy bưởi lên thì Lương Thế Vinh đã bảo các bạn lấy nước đổ vào hố. Nước dâng đến đâu, bưởi nổi lên đến đó.

Mới 23 tuổi, Lương Thế Vinh đã đỗ Trạng nguyên. Ông được gọi là " Trạng Lường" vì rất giỏi tính toán.

Theo CHUYỆN HAY NHỚ MÃI

2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: (M1- 0,5đ) Lương Thế Vinh từ nhỏ đã thế nào?

A. Rất ngoan.

B. Rất nghịch.

C. Nổi tiếng thông minh.

Câu 2: (M1- 0,5đ) Cậu bé Vinh đã thể hiện trí thông minh như thế nào?

A. Nhặt bưởi trên đường trả bà bán bưởi.

B. Đổ nước vào hố để bưởi nổi lên.

C. Nghĩ ra một trò chơi hay.

Câu 3: (M2- 0,5đ) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động.

A. nước, dâng, lăn, nổi lên.

B. thông minh, dâng, nổi lên, lăn

C. chơi, dâng, lăn, nổi lên

Câu 4: (M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu đặc điểm về cậu bé Lương Thế Vinh.

III. Viết

1.Nghe- viết (2,5 đ) Sự tích hoa tỉ muội (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 109; từ Kì lạ thay đến Nết và Na)

Sự tích hoa tỉ muội

2. Bài tập (0,5 đ). Điền l hoặc n thích hợp vào chỗ chấm

.....ết na .....iềm vui náo ....ức ...ung linh

3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể một việc người thân đã làm cho em (2 điểm)

G :

- Người thân em muốn kể là ai ?
- Người thân của em làm việc gì cho em ?
- Em có suy nghĩ gì về việc người thân đã làm ?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc to :3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

***Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)
- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Tớ là lê – gô.(trang 97)
- Rồng rắn lên mây. (trang 101)
- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	C
Điểm	0,5	0,5	0,5

Câu 4: (0,5 điểm)

- Viết câu đúng mẫu là câu nêu đặc điểm, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, thì được 0,5 điểm. (Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.)

- *VD:* + Lương Thế Vinh thông minh.

+Lương thế Vinh tài giỏi.

+Lương Thế Vinh giỏi tính toán.

II. Viết

1.Nghe- viết:

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

2. Bài tập : (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,1 điểm)

nết na niềm vui náo nức lung linh

3 . **Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể một việc người thân đã làm cho em (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Kể được một việc người thân đã làm cho em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: ……..... Lớp: 2A.....Số phách: ……

Trường Tiểu học Đồng Hòa Giám thị: 1,……...2,.....

Giám khảo: 1,…….....2,..... Số phách:…….....

Duyệt đề	**Điểm**	**Lời nhận xét của giáo viên**
		....

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm văn bản sau:

Lòng mẹ

Đêm đã khuya. Mẹ Thắng vẫn ngồi cặm cụi làm việc. Chiều nay, trời trở rét. Mẹ cố may cho xong tấm áo để ngày mai Thắng có thêm áo ấm đi học. Chốc chốc, Thắng trở mình, mẹ dừng mũi kim, đắp lại chăn cho Thắng ngủ ngon.

Nhìn khuôn mặt sáng sủa, bầu bĩnh của Thắng, mẹ thấy vui trong lòng. Tay mẹ đưa mũi kim nhanh hơn. Bên ngoài, tiếng gió bắc rào rào trong vườn chuối.

H.T

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất và làm các bài tập sau:

Câu 1(M1 – 0,5đ): Mẹ Thắng ngồi làm việc vào lúc nào?

A. Vào sớm mùa đông lạnh. B. Vào một đêm khuya.

C. Vào một buổi chiều trời trở rét.

Câu 2(M1 – 0,5đ): Mẹ Thắng làm gì?

A. Mẹ cặm cụi vá lại chiếc áo cũ.

B. Mẹ đan lại những chỗ bị tuột của chiếc áo len.

C. Mẹ cố may xong tấm áo ấm cho Thắng.

Câu 3(M2 – 0,5đ) Câu *"Tay mẹ đưa mũi kim nhanh hơn"* **được viết theo theo mẫu câu nào?**

A. Câu giới thiệu. B. Câu nêu hoạt động. C. Câu nêu đặc điểm

Câu 4(M3 – 0,5đ) Đặt một câu nói về tình cảm của mẹ dành cho Thắng.

III. Viết

1.Nghe- viết (2,5 đ) Cầu thủ dự bị (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 34, từ Hằng ngày đến giỏi hơn)

Cầu thủ dự bị

2. Bài tập (0,5 đ). Điền c hoặc k thích hợp vào chỗ chấm

.....ết quả .....on kiến .....ết thúc trẻ ….on

3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả một đồ chơi của em.

G - Em chọn tả đồ chơi nào ?

- Nó có đặc điểm gì ?(hình dạng, màu sắc, hoạt động,…)
- Em thường chơi nó vào những lúc nào ?
- Tình cảm của em với đồ chơi đó như thế nào ?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc to :3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

*** Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)
- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Tớ là lê – gô.(trang 97)
- Rồng rắn lên mây. (trang 101)
- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	B	C	B
Điểm	0,5	0,5	0,5

Câu 4: (0,5 điểm)

- Viết câu đúng câu nói về tình cảm của mẹ dành cho Thắng, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, thì được 0,5 điểm. (Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.)

- *VD:* + Mẹ rất yêu thương Thắng.

+Mẹ luôn lo lắng cho Thắng.

+ Mẹ luôn quan tâm đến Thắng.

II. Viết

1.Nghe- viết:

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

2. Bài tập : (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,1 điểm)

kết quả con kiến kết thúc trẻ con

3 . **Viết đoạn văn từ 3-4 tả một đồ chơi của em (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Tả được một đồ chơi của mình thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: ……..... Lớp: 2A.....Số phách: ……

Trường Tiểu học Đồng Hòa Giám thị: 1,……...2,.....

Giám khảo: 1,…….....2,..... Số phách:…….....

Duyệt đề	**Điểm**	**Lời nhận xét của giáo viên**
		....

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm văn bản sau:

ĐỒNG HỒ BÁO THỨC

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức. Họ hàng tôi có nhiều kiểu dáng. Tôi thì có hình tròn. Trong thân tôi có bốn chiếc kim. Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây màu vàng, hối hả cho kịp từng giây lướt qua. Chiếc kim còn lại là kim hẹn giờ. Gương mặt cũng chính là thân tôi. Thân tôi được bảo vệ bằng một tấm kính trong suốt, nhìn rõ từng chiếc kim đang chạy. Mỗi khi tôi reo lên, bạn nhớ thức dậy nhé!

Võ Thị Xuân Hà

2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: (M1- 0,5đ) Bạn đồng hồ báo thức trong đoạn văn có hình gì?

A. Bạn ấy có nhiều kiểu dáng khác nhau.

B. Bạn ấy hình tròn.

C. Bạn ấy hình vuông.

Câu 2: (M1- 0,5đ) Chiếc kim màu vàng trong đồng hồ báo thức là chiếc kim chỉ gì?

A. Kim phút B. Kim giây C. Kim giờ

Câu 3: (M2- 0,5đ) Từ chỉ đặc điểm trong câu sau: ‘‘Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút.’’

A. Kim phút, xanh B. nhanh, nhịp C. xanh, nhanh

Câu 4: (M2- 0,5đ) Đặt một câu nêu công dụng của chiếc đồng hồ.

1.Nghe- viết (2,5 đ) Tớ nhớ cậu (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 82; từ *Kiến là bạn thân của sóc* đến *Sóc gật đầu nhận lời*)

Tớ nhớ cậu

2. Bài tập (0,5 đ). Điền s hoặc x thích hợp vào chỗ chấm

Ngay .....át dưới chân đồi, con .....ông Vạn nước .....anh ngắt chảy qua. Chiều chiều người .....uống quảy nước làm bến Đăng nhộn nhịp hẳn lên.

3. Viết đoạn văn từ 3-4 tả về đồ chơi của em

G : - Em chọn tả đồ chơi nào ?

- Nó có đặc điểm gì ? (hình dạng, màu sắc, hoạt động,....)
- Em thường chơi đồ chơi đó vào những lúc nào ?
- Tình cảm của em với đồ chơi đó như thế nào ?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc to :3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

***Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)
- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Tớ là lê – gô.(trang 97)
- Rồng rắn lên mây. (trang 101)
- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)
- Em mang về yêu thương. (trang 112)

II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	A	B	C
Điểm	0,5	0,5	0,5

Câu 4: (0,5 điểm)

- Viết câu đúng, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, thì được 0,5 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.

- *VD:* + Chiếc đồng hồ báo thức giúp em thức dậy (để tới trường kịp giờ).

+ Đồng hồ cho em biết thời gian (để sắp xếp công việc phù hợp).

II. Viết

1.Nghe- viết:

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

2. Bài tập : (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,1 điểm)

sát sông xanh xuống

3 . **Viết đoạn văn từ 3-4 tả về đồ chơi của em (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Tả được đồ chơi của em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.
+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.
+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: ……..... Lớp: 2A.....Số phách: ……

Trường Tiểu học Đồng Hòa Giám thị: 1,……...2,.....

Giám khảo: 1,…….....2,..... Số phách:…….....

Duyệt đề	Điểm	Lời nhận xét của giáo viên
		....

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm văn bản sau:

CHUỘT TÍP ĐẾN THĂM ÔNG BÀ

Bố mẹ gửi Chuột Típ đến nhà ông bà ngoại. Chuột Típ nhất định không chịu. Đến nhà ông bà, chú khóc suốt. Bà ngoại nhẹ nhàng ôm chú vào lòng và dỗ dành. Bà làm thật nhiều món ăn ngon cho đứa cháu yêu quý. Chú ta thích lắm và nín khóc. Đến tối, ông ngoại kể chuyện cổ tích cho Chuột Típ nghe, chú ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Sáng hôm sau, bà dẫn Chuột Típ đi thăm các bé Gà và cho các bé ăn, rồi tưới hoa, làm vườn… Ông thì dạy chú lái máy kéo, cắt cỏ,… Chú được yêu chiều hết mực và học được bao nhiêu điều mới. Chuột Típ thích ở nhà ông bà lắm.

Dựa theo **BỘ TRUYỆN VỀ CHUỘT TÍP**

2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: (M1- 0,5đ) Thấy Chuột Típ khóc, bà ngoại đã làm gì?

A. Nhẹ nhàng ôm Chuột Típ vào lòng, dỗ dành và nấu thật nhiều món ăn ngon cho chú.

B. Bà nhờ ông dỗ Chuột Típ.

C. Gọi bố mẹ Chuột Típ về đưa chú đi theo.

Câu 2: (M1- 0,5đ) Vì sao Chuột Típ thích ở nhà ông bà ngoại?

A. Vì ở nhà ông bà ngoại có vườn rất rộng.

B. Vì ở nhà ông bà ngoại chú được yêu chiều và học được nhiều điều mới.

C. Vì ở nhà ông bà ngoại chú không phải học bài.

Câu 3: (M2- 0,5đ) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động?

A. múa, ôm, giáo viên, màu trắng

B. cầu vồng, mập mạp, đáng yêu, chạy.

C. tưới hoa, làm vườn, cắt cỏ, khóc.

Câu 4: (M3- 0,5đ) Đặt một câu nói về tình cảm của Chuột Típ dành cho ông bà.

III. Viết

1.Nghe-viết Rồng rắn lên mây (2,5đ) (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 102; từ *Bạn làm đầu dang tay* đến *Trò chơi cứ thế tiếp tục*) .

Rồng rắn lên mây

2. Bài tập (0,5 đ). Điền l hoặc n thích hợp vào chỗ chấm

ánh …ắng ...ắn nót …eo trèo kẹo …ạc

3. (2đ) Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

G : - Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở đâu?

- Em và các bạn thường chơi những trò gì?
- Em thích hoạt động nào nhất?
- Em cảm thấy thế nào sau mỗi giờ ra chơi?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc to :3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

***Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)
- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Tớ là lê – gô.(trang 97)
- Rồng rắn lên mây. (trang 101)
- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	A	B	C
Điểm	0,5	0,5	0,5

Câu 4: (0,5 điểm)

- Đặt câu đúng nội dung **nói về tình cảm của Chuột Típ dành cho ông bà.** Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, thì được 0,5 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.)

- *VD: + Chuột Típ rất thích ông bà.*

+ Chuột Típ rất yêu ông bà.

+ Chuột Típ thích ở nhà ông bà lắm.

II. Viết

1.Nghe- viết:

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

2. Bài tập : (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,1 điểm)

ánh ***n***ắng ***n***ắn nót ***l***eo trèo kẹo ***l***ạc

3 . Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em. (2 điểm)

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Kể được một giờ ra chơi ở trường em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu trừ điểm phù hợp.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: ……..... Lớp: 2A.....Số phách: ……

Trường Tiểu học Đồng Hòa Giám thị: 1,……...2,.....

Giám khảo: 1,…….....2,..... Số phách:…….....

Duyệt đề	Điểm	Lời nhận xét của giáo viên
		....

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

II. Đọc hiểu (2 điểm)

1. Đọc thầm văn bản sau:

Cò và Vạc

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rụt đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe. Nhờ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu dốt. Sợ chúng bạn chê cười, đêm đến, Vạc mới dám bay đi kiếm ăn.

Ngày nay, lật cánh Cò lên, vẫn thấy một dúm lông màu vàng nhạt. Người ta bảo đấy là quyển sách của Cò. Cò chăm học nên lúc nào cũng mang sách bên mình. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre giở sách ra đọc.

Truyện cổ Việt Nam

2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: (M1- 0,5đ) Cò là một học sinh như thế nào ?

A. Lười biếng. B. Chăm làm. C. Ngoan ngoãn, chăm chỉ.

Câu 2: (M1- 0,5đ) Vì sao Vạc không dám bay đi kiếm ăn vào ban ngày?

A. Sợ ánh nắng. B. Sợ bạn chê cười. C. Thích cảnh đêm.

Câu 3: (M2- 0,5đ) Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động ?

A. Cò và Vạc là hai anh em.

B. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến.

C. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe.

Câu 4: (M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu đặc điểm về Cò.

III. Viết

1.Nghe- viết (2,5 đ) Nhím nâu kết bạn (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 90; từ *Nghĩ thế* đến *mùa đông lạnh giá*)

Nhím nâu kết bạn

2. Bài tập (0,5 đ). Điền ch hoặc tr thích hợp vào chỗ chấm:

tập ….ung .....ung sức ….ú ý .....ú mưa

3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể về những việc em thường làm trước khi đi học.

G :

- Hằng ngày em thường thức dậy lúc mấy giờ ?
- Trước tiên em làm gì ? Tiếp theo em làm gì ? Sau đó em làm gì ?
- Em có suy nghĩ gì khi làm được những việc trước khi đi học ?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc to :3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

***Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)
- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Tớ là lê – gô.(trang 97)
- Rồng rắn lên mây. (trang 101)
- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	C
Điểm	0,5	0,5	0,5

Câu 4: (0,5 điểm)

- Đặt đúng kiểu câu nêu đặc điểm và là đặc điểm của Cò. Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, thì được 0,5 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.

- *VD:* + Cò rất ngoan ngoãn, chăm chỉ.

+ Cò rất chăm học, chăm làm.

+ Cò chăm chỉ học hành.

III. Viết

1.Nghe- viết:

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**
- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

2. Bài tập : (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,1 điểm)

tập **tr**ung **ch**ung sức **ch**ú ý **tr**ú mưa

3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể về những việc em thường làm trước khi đi học.(2 điểm)

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Kể được những việc em thường làm trước khi đi học thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu trừ điểm phù hợp.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…